TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 313/2018/QĐST-HNGĐ	*Sóc Sơn, ngày 05 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 310/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị K**, sinh năm: 1989

HKTT: thôn XB, xã NS, huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội

Chỗ ở: thôn 4 KM, xã AB, huyện VY, tỉnh YB

Bị đơn: Anh **Nguyễn Thành N,** sinh năm 1987

HKTT và chỗ ở: thôn XB, xã NS, huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Toà án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Nguyễn Thị K** và anh **Nguyễn Thành N.**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Hai bên xác nhận có ba con chung là Nguyễn Quang C, sinh ngày 12/6/2009, Nguyễn Quang D, sinh ngày 27/7/2012 và Nguyễn Diệu A, sinh ngày 10/09/2014.

Ghi nhận sự thoả thuận của các đương sự về việc nuôi và cấp dưỡng nuôi con như sau: Giao cho chị K nuôi dưỡng cháu Diệu A, giao cho anh N nuôi dưỡng cháu Quang C và cháu Quang D, cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi lao động tự túc được hoặc các bên có yêu cầu và có quyết định khác của Toà án. Chị K và anh N tự đảm nhiệm việc nuôi con, thống nhất không đề nghị Toà án giải quyết về vấn đề cấp dưỡng.

Chị K và anh N đều có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, đất ở, đất nông nghiệp, công sức đóng góp, nợ chung: Hai bên thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), do các bên thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên chỉ phải chịu 50% án phí là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), ghi nhận sự thoả thuận của các bên để chị K chịu toàn bộ. Chị K được trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn – Biên lai số AC/2015/0001158 ngày 03/7/2018. Chị K được hoàn lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn chi trả.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát huyện Sóc Sơn;
- Toà án nhân dân TP.Hà Nội
- Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn;
- Uỷ ban nhân dân xã NS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Quang Khanh